

Số: 2829/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 07 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 293/TTr-BQLDA ngày 18/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp phát triển nông thôn; Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị
(Kèm theo Quyết định số: 2829/QĐ-UBND ngày 07/11/2022
của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí pháp lý

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị (*sau đây viết tắt Ban QLDA*) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có trụ sở và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

2. Ban QLDA chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của các sở, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng

1. Làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và các dự án đầu tư từ nguồn vốn hợp pháp khác do người quyết định đầu tư giao;

2. Làm Cơ quan chuẩn bị dự án đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) khi được Cơ quan có thẩm quyền giao; Làm cơ quan ký hợp đồng dự án PPP đối với các dự án được Cơ quan có thẩm quyền ủy quyền;

3. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

4. Tổ chức và quản lý các dự án được giao làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo các quy định của pháp luật;

5. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng;

6. Tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

7. Thực hiện các chức năng khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao hoặc phân cấp theo thẩm quyền.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ đầu tư dự án

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật, người quyết định đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật Xây dựng, quy định khác của pháp luật có liên quan và các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể:

1. Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

2. Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Lập chủ trương đầu tư; thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

3. Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

4. Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

5. Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định;

6. Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

8. Lập kế hoạch tổ chức thực hiện việc thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

9. Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 4. Nhiệm vụ quản lý dự án

1. Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định của Luật Xây dựng gồm quản lý về phạm vi, kế hoạch công việc; khối lượng công việc; chất lượng xây dựng; tiến độ thực hiện; chi phí đầu tư xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; bảo vệ môi trường trong xây dựng; lựa chọn nhà thầu và hợp đồng xây dựng; quản lý rủi ro; quản lý hệ thống thông tin công trình và các nội dung cần thiết khác được thực hiện theo quy định của nhà tài trợ và pháp luật hiện hành.

2. Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khi làm cơ quan chuẩn bị dự án PPP và làm cơ quan ký hợp đồng dự án PPP.

1. Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP đối với các dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập; Phối hợp với nhà đầu tư thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP đối với các dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan;

2. Làm bên mời thầu và tham mưu giúp Cơ quan có thẩm quyền tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định đối với các dự án PPP do mình chuẩn bị dự án và các dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất mà được cơ quan có thẩm quyền giao đơn vị bên mời thầu;

3. Thực hiện đàm phán và ký hợp đồng đối với các dự án được Cơ quan có thẩm quyền ủy quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khi được giao thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị.

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện khu vực phát triển đô thị, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế đặc thù áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị;

3. Lập kế hoạch lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư phát triển đô thị, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ đầu tư trong quá trình chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án đầu tư phát triển đô thị;

4. Tổ chức quản lý hoặc thực hiện chức năng chủ đầu tư đối với các dự án trong khu vực phát triển đô thị có sử dụng vốn ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao;

5. Theo dõi giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị đảm bảo đúng theo quy hoạch, kế hoạch, tiến độ theo các nội dung dự án đã được phê duyệt; tổng hợp, đề xuất và phối hợp với các quan chức năng xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư;

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, các nhà cung cấp dịch vụ, các chủ đầu tư, đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng cho đến khi hoàn thành việc bàn giao cho chính quyền đô thị;

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý đầu tư xây dựng, phát triển đô thị trong phạm vi khu vực phát triển đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Một số nhiệm vụ khác.

1. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

2. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công

việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn.

4. Quản lý viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, bổ nhiệm, đề bạt, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

5. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 8. Lãnh đạo Ban QLDA

1. Ban Giám đốc gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Ban QLDA làm việc theo chế độ Thủ trưởng, Giám đốc là người đứng đầu, trực tiếp quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ các hoạt động của Ban QLDA trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

3. Phó Giám đốc Ban QLDA giúp Giám đốc Ban thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Ban phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Ban vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban được Giám đốc Ban ủy quyền thay Giám đốc Ban điều hành hoạt động của Ban.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban QLDA thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng Ban QLDA do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Ban QLDA, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ trước Giám đốc Ban QLDA và pháp luật theo quy định hiện hành.

Điều 9. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Văn phòng;

b) Phòng Tài chính - Kế toán;

c) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

d) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;

e) Phòng Giải phóng mặt bằng và Môi trường;

g) Phòng Quản lý dự án dân dụng - công nghiệp - hạ tầng kỹ thuật;

h) Phòng Quản lý dự án giao thông;

i) Phòng Quản lý dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng do Giám đốc Ban QLDA quy định. Các phòng có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng giúp Giám đốc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Ban QLDA được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của UBND tỉnh, do Giám đốc Ban QLDA quyết định đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định hiện hành.

Điều 10. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Ban QLDA là số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo quy định, được xác định trên cơ sở đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt theo quy định hiện hành. Việc xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao.

2. Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động của Ban phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ về tài chính của Ban, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật, quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Ban QLDA có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.
2. Căn cứ Quy định này, Giám đốc QLDA bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực, vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn viên chức và người lao động của Ban QLDA theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo Quy định này. Trường hợp cần thiết, Giám đốc Ban QLDA đề nghị UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh cho phù hợp./.